

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

---

# **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

**Chuyên ngành:**

**LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ GIÁO DỤC**

**Mã số: 62 14 01 02**

**Hà Nội, 2016**

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Chuyên ngành đào tạo: **LÍ LUẬN VÀ LỊCH SỬ GIÁO DỤC**

Mã số: 62 14 01 02

*(Ban hành theo Quyết định số: 347/QĐ-VKHGDVN ngày 12 tháng 9 năm 2016  
của Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam)*

## 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và Lịch sử giáo dục (LL&LSGD) của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (gọi tắt là Viện) có phẩm chất và năng lực để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu về Lí luận và Lịch sử giáo dục.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA

### 2.1. Kiến thức

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Giáo dục học;
- Có kiến thức về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục nói chung, Giáo dục học nói riêng
- Có kiến thức tổng hợp về Triết học, Chính trị, Pháp luật, và Đường lối phát triển giáo dục của Đảng và Nhà nước.

### 2.2. Kỹ năng

- Có tư duy sáng tạo, phê phán trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Có kỹ năng thiết kế, tổ chức triển khai đề tài khoa học thuộc lĩnh vực Giáo dục nói chung, Giáo dục học nói riêng (kỹ năng phát hiện vấn đề khoa học, kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục vào giải quyết vấn đề khoa học...);
- Có kỹ năng hợp tác với đồng nghiệp trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Có ý năng hợp tác quốc gia và quốc tế trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học
- Có kỹ năng ngoại ngữ (đọc hiểu, viết) đủ để phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, với người nước ngoài thuộc lĩnh vực Giáo dục học.

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực độc lập phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra các kết luận, tính quy luật có giá trị khoa học và thực tiễn;

- Có năng lực thích ứng với môi trường làm việc trong nước và hội nhập quốc tế;

- Có năng lực đưa ra những đề xuất phát triển chuyên ngành Giáo dục học trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở cơ sở giáo dục/ nghiên cứu với luận cứ khoa học có sức thuyết phục;

- Có năng lực đưa ra các quyết định đúng đắn trong hoạt động chuyên môn; sẵn sàng chịu trách nhiệm trước hệ quả của các quyết định và hoạt động chuyên môn.

### **2.4. Công việc có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp**

- Giảng viên các phân môn của Giáo dục học ở các cơ sở đào tạo giáo viên

- Cán bộ nghiên cứu về lĩnh vực khoa học giáo dục ở các cơ sở giáo dục đào tạo và các cơ quan nghiên cứu khoa học.

## **3. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau :

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành dự tuyển. Điểm trung bình học tập toàn khóa ở trình độ thạc sĩ và điểm bảo vệ luận văn theo quy định của Viện.

2. Đề tài luận án đăng ký nghiên cứu phù hợp với hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu của Viện.

3. Có bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng: Đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn Viện là cơ sở đào tạo; Đề cương nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ; Kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

4. Có ít nhất 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trước khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển. Nội dung bài báo phù hợp với chuyên ngành và đề tài luận án đăng ký dự tuyển của thí sinh.

5. Có hai thư giới thiệu của giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một giáo sư, phó giáo sư hoặc tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới

thiệu phải có ít nhất 6 tháng cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh. Những người giới thiệu thể hiện sự cam kết nhận làm cán bộ hướng dẫn nếu thí sinh được tuyển chọn làm nghiên cứu sinh.

#### 6. Về ngoại ngữ:

6.1. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ thuộc sáu thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1.

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

6.2. Căn cứ vào yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Viện trưởng có thể quy định riêng về ngoại ngữ đối với từng chuyên ngành cụ thể.

7. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí, hoàn trả kinh phí cho nơi đã cấp nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

## **4. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

### **4.1. Thời gian và hình thức đào tạo**

- Thời gian đào tạo: 03 năm tập trung.

- Hình thức đào tạo: Chính quy.

### **4.2. Điều kiện tốt nghiệp**

2.1. Nghiên cứu sinh đã hoàn thành trong thời gian quy định luận án, chương trình học tập; cụ thể đã hoàn thành: các học phần bổ sung (nếu có); các học phần ở trình độ tiến sĩ; tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ;

2.2. Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định và được cán bộ hướng dẫn khoa học thông qua;

2.3. Có ít nhất hai bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm, có trong danh mục các tạp chí khoa học mà cơ sở đào tạo quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo; và có ít nhất một bài viết tham gia Hội nghị khoa học của nghiên cứu sinh.

2.4. Về ngoại ngữ: Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây thuộc sáu thứ tiếng như đã nêu trên điều kiện dự tuyển:

a) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu khung về ngoại ngữ trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp bộ môn, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2.

b) Có một trong các văn bằng đã nêu tại điểm b, c của điều kiện dự tuyển về ngoại ngữ.

2.5. Luận án đã bảo vệ thành công ở cấp bộ môn và cấp Viện.

## **5. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và lịch sử giáo dục, mã số 62.14.01.02 được cấu trúc gồm 03 phần:

- 1) Phần 1: Các học phần bổ sung (từ 03 đến 05 học phần tương đương 09 đến 15 tín chỉ) dành cho NCS lúc tuyển thuộc chuyên ngành gần
- 2) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan (24 tín chỉ. Cụ thể:
  - Các học phần ở trình độ tiến sĩ (12 tín chỉ: 03 học phần bắt buộc với 08 tín chỉ và 02 học phần tự chọn với 04 tín chỉ);
  - 03 chuyên đề tiến sĩ (06 tín chỉ); và
  - Tiểu luận tổng quan (06 tín chỉ).
- 3) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (66 tín chỉ).

## CẤU TRÚC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
<b>Phần 1: Các học phần bổ sung</b> (theo Điều 14 Quy chế ĐTTS, QĐ chuyên ngành đúng, gần của Viện và dựa vào CTĐT trình độ thạc sĩ)			
<b>Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan</b>			
<b>2.1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ</b>			<b>12</b>
		<b>Các học phần bắt buộc</b>	
		(1) Cơ sở triết học của giáo dục ( <i>Basis of educational philosophy</i> )	2
		(2) Đo lường và đánh giá trong nghiên cứu giáo dục ( <i>Measurement and Assessment in Education Research</i> )	3
		(3) Một số vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại ( <i>Some Basic Issues of Modern Pedagogy</i> )	3
		<b>Các học phần tự chọn</b> (chọn 02 trong 06 học phần)	
		(4) Giá trị và Giáo dục giá trị ( <i>Values and value education</i> )	2
		(5) Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường phổ thông ( <i>Creative experiences in schools</i> )	2
		(6) Giáo dục học sinh có nhu cầu đặc biệt ( <i>Educating students with special needs</i> )	2
		(7) Giáo dục năng khiếu, tài năng ( <i>Gifted and talented Education</i> )	2
		(8) Lí luận về phát triển chương trình giáo dục ( <i>Theory of Development Curriculums of Education</i> )	2
		(9) Các phương pháp dạy học hiệu quả ( <i>Effective Teaching Methods</i> )	2

Mã số học phần		Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
Phần chữ	Phần số		
<b>2.2. Các chuyên đề tiến sĩ</b> ( <i>Danh mục và khuyến khích mở theo nội dung của đề tài luận án</i> )			<b>6</b>
		Chuyên đề tiến sĩ 1	2
		Chuyên đề tiến sĩ 2	2
		Chuyên đề tiến sĩ 3	2
<b>2.3. Tiểu luận tổng quan</b> ( <i>Mở theo đề tài luận án</i> )			<b>6</b>
<b>Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ</b> ( <i>xem thêm Điều 16-17 Quy chế ĐTTS</i> )			<b>66</b>
<b>TỔNG</b>			<b>90</b>

## 6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Lí luận và Lịch sử giáo dục quy định về mục tiêu, cấu trúc và khối lượng nội dung các học phần. Đây là căn cứ để xây dựng chương trình các học phần cụ thể và tổ chức đào tạo cho phù hợp với mục tiêu đào tạo, điều kiện cụ thể của Viện và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đồng thời, Chương trình đào tạo là cơ sở để Viện quản lý chất lượng đào tạo.

Để đáp ứng nhu cầu và sở trường, nguyện vọng của các nghiên cứu sinh, các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ trên được cấu trúc tương đối mở, bao gồm những học phần bắt buộc, chung đối với tất cả nghiên cứu sinh và các học phần do nghiên cứu sinh tự chọn theo nhu cầu của mình, phù hợp với thực tiễn vị trí công tác của nghiên cứu sinh. Cụ thể như sau:

1) Trong Phần 1 về “Các học phần bổ sung”: *chi tiết dựa trên Điều 14 Quy chế ĐTTS và Quy định về chuyên ngành đúng, gần của Viện* (tổng cộng từ **09** đến **15 tín chỉ**);

2) Trong Phần 2 về “Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan”: *chi tiết dựa trên Điều 15 Quy chế ĐTTS* (tổng cộng **24 tín chỉ**);

3) Trong Phần 3 về “Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ”:  
*chi tiết dựa trên Điều 16-17 và một số qui định khác của Quy chế ĐTTS (tổng cộng 66  
tín chỉ).*